

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 01 – 7 - 2020

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc San.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mười.

2. Ông Y Bloh Mlô.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST – DS ngày 02/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam ( VIB ).

Địa chỉ: Tòa nhà Sailing Towler, số 11A Pateur, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nay P (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Kky, phường T, quận B, TP. HCM.

( Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2019).

- *Bị đơn:* Bà Ngân Thị T ( Vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo Quyết định của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk ( Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hà Văn M và bà Bùi Thị C ( Ông M và bà C vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Cháu Hà Chí Th1 ( Sinh năm 2008) và cháu Hà Chí C ( Sinh năm 2009).

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của cháu Th1 và cháu C1: Bà Ngân Thị T.

( Bà T là mẹ của cháu Th1 và cháu C, vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).



## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nay P trình bày:**

Ngày 18/6/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam ( Sau đây gọi tắt là Ngân hàng ) và vợ chồng ông bà Hà Văn Th – Ngân Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0806.HDDTD1.424.18 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam cho vợ chồng ông bà Hà Văn Th – Ngân Thị T vay số tiền là 320.000.000đ ( Ba trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 10,49%/năm. Ngày 19/6/2018 Ngân hàng đã tiến hành giải ngân 320.000.000đ cho ông Th và bà T theo nội dung hợp đồng. Thời hạn trả nợ theo phân kỳ cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 19/6/2019 trả 100.000.000đ
- Lần 2: Ngày 19/6/2020 trả 100.000.000đ
- Lần 3: Ngày 19/6/2021 trả 120.000.000đ

Về trả nợ lãi: Hộ vay vốn trả nợ lãi hàng quý vào ngày 19, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 19/9/2018.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay tại hợp đồng vay nêu trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 102, địa chỉ thửa đất tại thôn E, xã Đ, huyện K theo giấy CNQSD đất số BN 600013 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 06/06/2014 mang tên ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T. Tài sản thế chấp được ông Th và bà T thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0806.HDDTC1.424.18 ngày 18/6/2018, được công chứng tại Văn phòng Công chứng B, tỉnh Đắk Lắk, số Công chứng 006779, quyền số 01SCC/HĐGD ngày 19/6/2018.

Sau khi vay tiền thì ông Th và bà T chỉ trả nợ lãi được 03 kỳ với số tiền là 25.127.926đ.

Tính đến ngày 01/7/2020 ông Th và bà T còn nợ ngân hàng số tiền là 381.487.658 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi là 61.480.658 đồng ( Nợ lãi trong hạn là 8.348.107 đồng, lãi quá hạn là 53.139.551 đồng).

Như vậy ông Th và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Nay ông Th đã chết, ngân hàng yêu cầu bà Ngân Thị T và người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 01/7/2020 là 61.480.658 đồng và chịu lãi suất tiếp theo kể từ ngày 02/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà Ngân Thị T và các đồng thừa kế của ông Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản bảo đảm của ông Hà Văn Th và bà Hà Thị T là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 102, địa chỉ thửa đất tại thôn E, xã Đ, huyện K theo giấy CNQSD đất số BN 600013 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 06/06/2014 mang tên ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T để thu hồi nợ theo quy định.

**- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngân Thị T trình bày:**

Bà công nhận vào ngày 18/6/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt



Nam và vợ chồng bà đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0806.HDDTD1.424.18 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam cho vợ chồng bà vay số tiền là 320.000.000 đồng ( Ba trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày giải ngân, trả nợ theo kỳ. Lãi suất vay 10,49%/năm. Ngày 19/6/2018 Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho vợ chồng bà 320.000.000đ theo nội dung hợp đồng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay tại hợp đồng vay nêu trên là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 102, địa chỉ thửa đất tại thôn E, xã Đ, huyện K theo giấy CNQSD đất số BN 600013 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 06/06/2014 mang tên ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T.

Sau khi vay tiền thì vợ chồng bà chỉ trả nợ lãi được số tiền là 25.127.926đ. Hiện nay vợ chồng bà còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 320.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Bà công nhận bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đã không trả nợ lãi và phần nợ gốc theo kỳ, đại diện ngân hàng đã gặp gỡ, thông báo cho bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần, nhưng bà không thực hiện. Vì vậy việc ngân hàng khởi kiện là đúng. Hiện nay chồng bà là Hà Văn Th đã chết, khoản vay của ngân hàng do vợ chồng bà trực tiếp sử dụng, không liên quan đến ai. Tài sản thế chấp để vay tiền là tài sản riêng của vợ chồng. Vì vậy bà chịu trách nhiệm đứng ra giải quyết nợ với ngân hàng, đề nghị không buộc những người thừa kế của ông Thảo chịu trách nhiệm trả nợ. Về việc trả nợ cho ngân hàng bà xin được thương lượng trả dần. Nếu ngân hàng không chấp nhận thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn M trình bày:** Ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T là con trai và con dâu của ông. Ông Th đã chết tháng 3 năm 2019. Mặc dù vợ chồng bà T đăng ký hộ khẩu cùng gia đình ông. Tuy nhiên vợ chồng bà T đã sinh sống và làm ăn riêng, tài sản thế chấp để vay tiền đứng tên quyền sở hữu, sử dụng của ông Th và bà T, tiền vay do ông Th và bà T sử dụng, ông không biết gì. Khi chết ông Th không để lại tài sản gì ngoài tài sản thế chấp mà ngân hàng đang nắm giữ. Vì vậy vợ chồng ông không chấp nhận chịu trách nhiệm liên đới với bà T trong việc trả nợ cho ngân hàng.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Ngân Thị T chịu trách nhiệm trả nợ, không chấp nhận ý kiến của nguyên đơn về việc buộc các đồng thừa kế của ông Hà Văn Th chịu trách nhiệm liên đới.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[ 1 ]. Về thủ tục tố tụng:**



Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh và xác định người bị kiện theo đơn khởi kiện là ông Hà Văn Th đã chết, người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất là vợ ông Th ( Bà Ngân Thị T), các con ông Th là Hà Chí Th1 và Hà Chí C1 và bố mẹ ông Th là ông Hà Văn M và bà Hà Thị C. Vì vậy Tòa án xác định ông M và bà C, cháu Th1 và cháu C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do cháu Th1 và cháu C1 hiện dưới 15 tuổi nên bà T là người đại diện hợp pháp của các cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

## **[ 2 ]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam và vợ chồng ông bà Hà Văn Th – Ngân Thị T đã xác lập giao dịch vay tiền. Do ngân hàng cho rằng ông Th và bà T không trả nợ đúng hạn nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định tranh chấp giữa ngân hàng với ông Th và bà T là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

## **[ 3 ]. Về nội dung tranh chấp:**

- Về số lượng nợ: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất về thời điểm xác lập giao dịch vay tiền và số tiền vay, số tiền đã trả. Căn cứ vào tài liệu do các đương sự cung cấp và ý kiến, yêu cầu của các đương sự đã có cơ sở xác định:

Ngày 19/6/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam cho vợ chồng ông bà Hà Văn Th – Ngân Thị T vay số tiền là 320.000.000đ ( Ba trăm hai mươi triệu đồng), mục đích vay phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 10,49%/năm, được trả theo kỳ hàng quý. Sau khi vay tiền cho đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì bên vay mới trả được 03 kỳ tiền lãi là 25.127.926đ. Như vậy, HĐXX xác định ông Th, bà T còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 320.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

- Về thời hạn trả nợ: Khoản vay giữa ngân hàng với ông Th, bà T được hai bên thỏa thuận trả nợ theo phân kỳ, ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 19/6/2019. Đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì ông Th và bà T đã quá hạn trả nợ gốc 01 kỳ và quá hạn trả nợ lãi nhiều kỳ, việc ông Th và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phân kỳ như đã cam kết và cũng không bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng để xử lý nợ là đã vi phạm thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 282 BLDS. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải chịu lãi suất trong hạn và quá hạn theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Vì vậy việc ngân hàng chuyển thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ số nợ gốc và lãi là có căn cứ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bà Ngân Thị T và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th có trách nhiệm trả nợ, HĐXX xét thấy: Ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T là người đứng tên ký kết hợp đồng vay tiền, mặc dù ông Th và bà T đang chung hộ khẩu với chủ hộ là ông Hà Văn M nhưng tài sản thế chấp để vay tiền đứng tên quyền sở hữu, sử dụng riêng của ông Th và bà T. Ông Th chết, tài sản thế chấp đang do bà T quản lý, sử dụng, nên việc đề nghị buộc các đồng thừa kế của ông Th ngoài bà Ngân



Thị T chịu trách nhiệm trả nợ liên đới của nguyên đơn là không có căn cứ. Vì vậy HĐXX xét thấy cần buộc cá nhân bà Ngân Thị T là người chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự và Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt nam, buộc bà Ngân Thị T phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền là 381.487.658 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử ( 01/7/2020) là 61.480.658 đồng ( Lãi trong hạn là 8.348.107 đồng, lãi quá hạn là 53.139.551 đồng), đồng thời buộc bà Thắc phải chịu lãi suất tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, kể từ ngày 02/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền ông Th và bà T đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 102, địa chỉ thửa đất tại thôn E, xã Đ, huyện K Năng theo giấy CNQSD đất số BN 600013 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 06/06/2014 mang tên ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T. Như vậy khoản vay của ông Th và bà T tại ngân hàng có tài sản bảo đảm. Vì vậy nếu bà T không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Th và bà T để thu hồi nợ.

**[ 4 ]. Về án phí:** Bà Ngân Thị T là thành viên thuộc hộ nghèo, nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB):

1. Buộc bà Ngân Thị T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền 381.487.658đ ( Ba trăm tám mươi một triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng), bao gồm: Nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử ( 01/7/2020) là 61.480.658 đồng

Kể từ ngày 02/7/2020 cho đến khi thi hành án xong, bà Ngân Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận hợp đồng tín dụng.

Sau khi bà Ngân Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có nghĩa vụ trả lại cho bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 600013 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 06/06/2014 mang tên ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T



Trường hợp bà T không trả hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 102, địa chỉ thửa đất tại thôn Ea Ngai, xã Đliê Ya, huyện Krông Năng theo giấy CNQSD đất số BN 600013 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 06/06/2014 mang tên ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Ngân Thị T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 8.697.000đ (Tám triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng ) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0002805 ngày 18/12/2019.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**BÙI NGỌC SAN**